

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 12-4-2021

V/v không công nhận quan hệ vợ chồng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Xuân Quyết

Bà Nguyễn Thị Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Trang –Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 12 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 28/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2021 về việc không công nhận quan hệ vợ chồng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị C, sinh năm 1998; nơi cư trú: Thôn 12, xã Hòa Bình, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt;

- *Bị đơn:* Anh P, sinh năm 1977; nơi cư trú: #305, Soje-dong, Dong-gu, Daejoen, Hàn Quốc; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai nguyên đơn chị Hoàng Thị C trình bày:

Chị Hoàng Thị C và anh P quen biết qua công ty môi giới. Sau một thời gian tìm hiểu, anh chị đã tổ chức đính hôn vào ngày 10 tháng 5 năm 2017. Sau đó anh P trở về Hàn Quốc còn chị C làm giấy tờ gửi sang Hàn Quốc để làm thủ tục đăng ký kết hôn. Anh chị đã đăng ký kết hôn tại Hàn Quốc vào ngày 26 tháng 8 năm 2017. Tuy nhiên, anh chị chưa làm thủ tục ghi chú kết hôn tại Việt Nam. Trong thời gian làm thủ tục bảo lãnh sang Hàn Quốc thì anh chị xảy ra nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã và anh P muốn ly hôn với chị C. Từ đó chị C và anh P không

liên lạc với nhau nữa. Nay, thấy rằng tình cảm vợ chồng không còn, không ai còn quan tâm đến ai nữa nên chị C đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Về con chung: Chị Hoàng Thị C và anh P không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị C và anh P không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Đơn xin ly hôn đã được dịch và hợp pháp hóa lãnh sự, anh P trình bày thống nhất với lời khai của chị Hoàng Thị C về quan hệ hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn. Anh P nhất trí đề nghị ly hôn của chị Hoàng Thị C.

Về con chung: Anh P và chị Hoàng Thị C không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh P và chị Hoàng Thị C không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, xét thấy:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Hoàng Thị C và anh P kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn vào ngày 26 tháng 8 năm 2017 tại Hàn Quốc, nhưng chưa ghi chú kết hôn tại Việt Nam. Chị Hoàng Thị C có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, đây là vụ án tranh chấp về không công nhận quan hệ vợ chồng. Anh P hiện đang cư trú tại nước ngoài. Theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 469, Điều 470 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của nguyên đơn và bị đơn: Chị Hoàng Thị C và anh P vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Lời khai của chị Hoàng Thị C và anh P thống nhất về thời gian kết hôn, về quan hệ hôn nhân, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng. Tòa án đã yêu cầu chị Hoàng Thị C thực hiện việc ghi chú kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền tại Việt Nam nhưng chị C có đơn từ chối. Theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình thì việc kết hôn không đăng ký tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam thì không có giá trị pháp lý. Vì vậy, quan hệ giữa chị Hoàng Thị C và anh P không phải là quan hệ vợ chồng. Từ

năm 2017 chị C và anh P đã không còn quan hệ gì về mặt tình cảm và kinh tế, mỗi người sống một nơi, anh P ở Hàn Quốc còn chị Hoàng Thị C ở Việt Nam. Nay chị C và anh P đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, hai bên đã ly thân không ai còn quan tâm đến ai cả về tình cảm cũng như kinh tế, do khoảng cách địa lý khó có khả năng hàn gắn, đoàn tụ. Xét, quan hệ hôn nhân giữa hai bên đã thực sự không còn yêu thương nhau, cuộc sống chung không thể kéo dài, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, Xét việc chị Hoàng Thị C và anh P cùng yêu cầu chấm dứt quan hệ vợ chồng là tự nguyện. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 9, 14, 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Hoàng Thị C và anh P.

[4] Về con chung: Chị Hoàng Thị C và anh P không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị C và anh P đều xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không cần xem xét giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hoàng Thị C là nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 9, 14, 51, 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 273, Điều 469, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị C:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Hoàng Thị C và anh P.

2. Về con chung: Chị Hoàng Thị C và anh P không có con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị C và anh P không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hoàng Thị C phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai số 0018784 ngày 12 tháng 3 năm 2021 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Hoàng Thị C đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Chị Hoàng Thị C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Anh P được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Bùi Thị Thúy Hà